

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NAM THANH MIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng 4 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã**

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản, lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Công khai danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Giao Phòng Kinh tế xã rà soát niêm yết quy trình TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo quy định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ:

<https://namthanhmien.haiphong.gov.vn>.

Chủ tịch UBND xã Nam Thanh Miện thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT (02b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Minh Đức**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Thông báo số                      /TB-UBND ngày                      /4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN</b>						
1	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và Khoáng sản - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và Khoáng sản - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Địa chất và Khoáng sản. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025. - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025. - Thông tư số

		định hồ sơ: 31 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ (Trường	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận		04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.
--	--	---	---	--	-----------------------------------

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			

		<p>hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định).</p> <p>- Thời hạn xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</p> <p>(2) Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề</p>	<p>hồ sơ (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định).</p> <p>- Thời hạn xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</p> <p>(2) Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà</p>			
--	--	---	--	--	--	--

			<b>Thời hạn giải quyết</b>			
--	--	--	----------------------------	--	--	--

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Theo quy định	Sau cắt giảm	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và Khoáng sản</p> <p>- Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả: 03 ngày</p>	<p>thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và Khoáng sản</p> <p>- Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công.</p>			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.			